

Số: /2020/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định về khoản kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung
khi đi công tác tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước
thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

*Căn cứ Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của
Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;*

*Căn cứ Thông tư số 24/2019/TT-BTC ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11
tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 47/TTr-STC ngày 15 tháng 5
năm 2020 và Công văn số 1245/STC-HCSN ngày 01/6/2020,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về khoản kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung khi đi công tác (*bao gồm cả đi họp*) đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị), doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Giang.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Chế độ khoản kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung khi đi công tác

1. Đối tượng thực hiện khoản

a) Chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung (có hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo từ 0,7 đến dưới 1,25) thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị đủ điều kiện được trang bị xe ô tô phục vụ công tác chung nhưng chưa được trang bị xe hoặc đã được trang bị nhưng số xe được trang bị hiện có chưa đủ so với định mức;

b) Chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung (có hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo từ 0,7 trở lên) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị không đủ điều kiện được trang bị xe ô tô phục vụ công tác chung;

c) Giám đốc, Phó giám đốc và các chức danh tương đương tại doanh nghiệp nhà nước có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung nhưng doanh nghiệp chưa được trang bị xe ô tô phục vụ công tác chung;

d) Trường hợp cần thiết do yêu cầu công tác cần bố trí xe ô tô cho các đối tượng không thuộc quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c khoản này đi công tác thì Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước xem xét, quyết định.

2. Không thực hiện khoán đối với các đơn vị được trang bị đủ định mức xe ô tô dùng chung; xe ô tô chuyên dùng là xe 7 chỗ ngồi hai cầu, xe ô tô bán tải.

3. Trường hợp tất cả các chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước áp dụng khoán kinh phí sử dụng xe ô tô thì không thực hiện trang bị xe ô tô; trường hợp đã trang bị xe ô tô thì phải sắp xếp lại, xử lý số xe ô tô hiện có theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô.

4. Hình thức và mức khoán

a) Hình thức khoán theo km thực tế

Mức khoán kinh phí sử dụng xe ô tô được xác định trên cơ sở số km thực tế của từng lần đi công tác và đơn giá khoán như sau:

$$\text{Mức khoán (đồng/tháng)} = \frac{\text{Tổng số km thực tế của từng lần đi công tác (km)}}{\text{Tổng số km thực tế của từng lần đi công tác (km)}} \times \text{Đơn giá khoán (đồng/km)}$$

Trong đó: Tổng số km thực tế của từng lần đi công tác được xác định trên cơ sở khoảng cách thực tế của lộ trình di chuyển ngắn nhất từ cơ quan đến các địa điểm công tác (mà xe ô tô kinh doanh vận tải được phép lưu thông) các đợt công tác của từng chức danh nhận khoán.

b) Hình thức khoán gọn

Hình thức khoán gọn được áp dụng đối với từng chức danh và áp dụng trong trường hợp đi công tác thường xuyên trong tháng (tổng số ngày đi công tác chiếm trên 50% tổng số ngày làm việc trong tháng theo quy định của Bộ luật Lao động) của các chức danh áp dụng khoán kinh phí sử dụng xe ô tô.

Mức khoán kinh phí sử dụng xe ô tô được xác định căn cứ số km bình quân đi công tác hàng tháng theo yêu cầu công việc của các chức danh tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước và đơn giá khoán như sau:

$$\text{Mức khoán (đồng/tháng)} = \frac{\text{Số km đi công tác bình quân hàng tháng (km)}}{\text{Số km đi công tác bình quân hàng tháng (km)}} \times \text{Đơn giá khoán (đồng/km)}$$

Trong đó: Số km đi công tác bình quân hàng tháng: Được xác định trên cơ sở tổng số km đi công tác thực tế của 12 tháng trong năm trước khi áp dụng khoán kinh phí sử dụng xe ô tô của từng chức danh chia (:) 12 tháng.

5. Đơn giá khoán

a) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước quyết định căn cứ khả năng cân đối nguồn kinh phí ngân sách nhà nước được giao và nguồn kinh phí được phép sử dụng của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước, trên cơ sở đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và không vượt quá đơn giá bình quân/km (loại xe ô tô 4 chỗ ngồi) của các hãng taxi phổ biến trên địa bàn tỉnh Bắc Giang do Sở Tài chính thông báo.

b) Trong quá trình thực hiện, khi đơn giá bình quân/km của các hãng taxi phổ biến trên thị trường tại địa phương tăng, giảm từ 20% trở lên so với đơn giá đã thông báo thì Giám đốc Sở Tài chính xem xét, thông báo điều chỉnh cho phù hợp.

6. Nguồn kinh phí khoán được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước, nguồn kinh phí được phép sử dụng của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước. Kinh phí khoán gọn được thanh toán cho người nhận khoán cùng với việc chi trả tiền lương hàng tháng. Kinh phí khoán theo hình thức khoán theo km thực tế trong trường hợp đi công tác được thanh toán cùng với việc thanh toán công tác phí.

Điều 4. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước trong việc thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung khi đi công tác

1. Quyết định việc áp dụng khoán; hình thức và công đoạn khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung khi đi công tác cho các chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô của đơn vị mình.

2. Xác định tổng số km thực tế của từng lần đi công tác của từng chức danh nhận khoán quy định tại điểm a, khoản 4 Điều 3 Quyết định này.

3. Xác định số km đi công tác bình quân hàng tháng của chức danh áp dụng khoán quy định tại điểm b khoản 4 Điều 3 Quyết định này.

4. Nội dung khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác phải được quy định cụ thể vào quy chế chi tiêu nội bộ và thực hiện thông báo công khai trong cơ quan, đơn vị.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 6 năm 2020.

2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước tổ chức thực hiện việc khoán kinh phí sử dụng xe ô tô theo quy định tại Quyết định này.

3. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này. Thông báo đơn giá bình quân/km (loại xe ô tô 4 chỗ ngồi) của các hãng taxi phổ biến trên thị trường tỉnh Bắc Giang để các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước có cơ sở thực hiện.

4. Giám đốc các Sở, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước; Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 4 Điều 5;
- Vụ pháp chế, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- KBNN tỉnh;
- Trung tâm Thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Dương Văn Thái

